UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 6061/KH-SNNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 06 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Kế hoạch số 06-KH/BCĐ ngày 13/02/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" năm 2026;

Căn cứ Công văn số 1082-CV/ĐU ngày 23/12/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" năm 2026 trên địa bàn tỉnh;

Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" năm 2026 trong toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

-Triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" năm 2026 trong toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có kết quả cụ thể và đo lường được, góp phần thực hiện các mục tiêu chung của Phong trào trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; hình thành thói quen làm việc trên môi trường số, từng bước xây dựng đội ngũ "công chức, viên chức số", môi trường làm việc số và văn phòng số.

- Gắn việc triển khai Phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số ngành Nông nghiệp và Môi trường giai đoạn 2026–2030; bảo đảm việc học tập, bồi dưỡng kỹ năng số gắn với yêu cầu thực tiễn công việc, "học để làm được việc".

- Phát huy vai trò của ngành Nông nghiệp và Môi trường trong việc hỗ trợ người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp nâng cao kỹ năng số, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và tiếp cận dịch vụ công trực tuyến; góp phần xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số nông nghiệp và xã hội số khu vực nông thôn.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai Phong trào bảo đảm thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện theo nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Xác định người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện Phong trào tại cơ quan, đơn vị mình.

- Trong quá trình hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm nguyên tắc hỗ trợ đúng quy định, không làm thay, không thực hiện thay các thao tác thuộc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời chấn chỉnh tồn tại, hạn chế; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu trong toàn bộ quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026

1. Mục tiêu chung

Triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" năm 2026 trong toàn Sở Nông nghiệp và Môi trường theo hướng thực chất, hiệu quả, gắn chặt với nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số của ngành; qua đó góp phần thực hiện hiệu quả Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được phổ cập kiến thức, kỹ năng số và bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình thực thi công vụ.

- 100% lãnh đạo các phòng, đơn vị được tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản lý, điều hành.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng ít nhất 01 công cụ AI hỗ trợ xử lý công việc chuyên môn.

- 100% chi bộ trực thuộc tổ chức sinh hoạt chuyên đề "Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số" trong năm 2026.

- 100% văn bản trao đổi nội bộ được thực hiện dưới dạng điện tử và ký số theo quy định.

- Tối thiểu 90% hồ sơ công việc được xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử.

b) Đối với người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp

- Tối thiểu 80% hồ sơ đủ điều kiện thuộc lĩnh vực đất đai, môi trường và nông nghiệp được tiếp nhận theo hình thức trực tuyến.

- 100% công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa thực hiện hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến đúng quy định, không làm thay các thao tác thuộc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.

- Phối hợp hướng dẫn tối thiểu 30% người dân đến giao dịch cài đặt và sử dụng ứng dụng "Đắk Lắk Số".

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ người dân xác nhận phổ cập tri thức và kỹ năng số trên nền tảng VNeID theo chỉ tiêu chung của tỉnh.

- 100% hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý được tuyên truyền, phổ biến và tập huấn kiến thức về chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức phát động và thi đua thực hiện Phong trào

- Tham gia đầy đủ Lễ phát động Phong trào "Bình dân học vụ số" do tỉnh tổ chức; tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện trong toàn ngành ngay sau Lễ phát động.

- Xây dựng và triển khai phong trào thi đua về học tập, phổ cập kỹ năng số; lan tỏa tinh thần học tập suốt đời, hướng tới xây dựng "công chức, viên chức số - văn phòng số - cơ quan, đơn vị số".

- Lồng ghép nội dung Phong trào "Bình dân học vụ số" vào các chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số chuyên ngành đang triển khai tại các phòng, đơn vị.

- Khuyến khích triển khai các mô hình, giải pháp, cách làm sáng tạo; huy động sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong hỗ trợ nguồn lực thực hiện Phong trào.

- Gắn kết quả thực hiện Phong trào với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm.

2. Nâng cao năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin; sử dụng được ít nhất 01 công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công tác chuyên môn.

- Tổ chức hướng dẫn về chuyển đổi số và ứng dụng AI cho Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc, tập trung vào công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng chiến lược và ra quyết định dựa trên dữ liệu.

- Tổ chức các lớp hướng dẫn về kỹ năng số và hướng dẫn ứng dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức các phòng, đơn vị trực thuộc nhằm phục vụ xử lý công việc chuyên môn và bảo đảm an toàn thông tin.

- Phấn đấu tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức đăng ký tự học trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs).

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức đăng ký và sử dụng chữ ký số trên nền tảng VNeID theo quy định.

3. Phục vụ người dân và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các nền tảng số trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính chuyên ngành.

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; từng bước giảm hồ sơ giấy trong giải quyết công việc.

- Hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phản ánh kiến nghị qua các nền tảng số như "Đắk Lắk Số", VNeID và các nền tảng liên quan.

4. Tuyên truyền, hỗ trợ cộng đồng và phối hợp triển khai Phong trào

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến tài liệu hướng dẫn kỹ năng số; vận động cán bộ, công chức, viên chức và người dân hưởng ứng cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026".

- Tham gia huy động nhân lực nhằm tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở.

- Phối hợp tổ chức và tham gia các hoạt động hưởng ứng "Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk" và "Ngày hội toàn dân học tập số".

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, AI và dữ liệu số trong quản lý đất đai, môi trường, tài nguyên nước, trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức sử dụng bản đồ số, hồ sơ điện tử, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn.

- Hướng dẫn người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến; khai thác thông tin đất đai, quy hoạch và các tiện ích số của ngành.

- Hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc, quảng bá, tiêu thụ nông sản và quản lý sản xuất.

- Tăng cường số hóa hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành; nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường điện tử.

6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng quý theo quy định; bảo đảm đầy đủ nội dung, đúng thời gian.

- Tổ chức theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở các chỉ số, tiêu chí (KPI) cụ thể, làm căn cứ xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong triển khai Phong trào vào dịp tổng kết cuối năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Phong trào được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định; lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm:

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Căn cứ nội dung kế hoạch và tình hình thực tế để triển khai thực hiện tại đơn vị đạt hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ thứ Sáu hằng tuần báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm Công nghệ thông tin Nông nghiệp và Môi trường (trong đó, nêu rõ khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý); 6 tháng, 9 tháng và hằng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nội dung của đơn vị và báo cáo đột xuất (khi được yêu cầu).

2. Giao Trung tâm Công nghệ thông tin Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì theo dõi, tổng hợp đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch này;

Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu thủ trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ (để tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Đoàn TNCS Sở NN&MT;
- Lưu VT, CNTTNNMT(Lan 02);

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Nguyễn Thái Hòa

PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN PHONG TRÀO "BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ" NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 6061 /KH-SNNMT ngày 17 tháng 06 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Tổ chức phát động và thi đua thực hiện Phong trào	Tham gia Lễ phát động cấp tỉnh; tổ chức quán triệt, triển khai trong toàn ngành; phát động phong trào thi đua; lồng ghép Phong trào vào các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số chuyên ngành; gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại và bình xét thi đua cuối năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Theo kế hoạch
2	Tập huấn chuyển đổi số	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho Tổ giúp việc; tập trung vào công tác tham mưu thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số, Xây dựng Cơ sở dữ liệu.	Trung tâm CNTT NN&MT	Các phòng, đơn vị	Trong năm 2026
3	Tập huấn Hướng dẫn nâng cao kỹ năng số và ứng dụng AI cho CBCCVC	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin và hướng dẫn ứng dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức; triển khai học tập trên nền tảng MOOCs và sử dụng chữ ký số VNeID theo quy định	Văn phòng sở, Trung tâm CNTT NN&MT	Các phòng, đơn vị	Trong năm 2026
4	Phục vụ người dân và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến	Hướng dẫn người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến; sử dụng các nền tảng số như "Đắk Lắk Số", VNeID; nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên
5	Tuyên truyền và hỗ trợ cộng đồng	Tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số; vận động tham gia cuộc thi trực tuyến về chuyển đổi số; phối hợp hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk	Các phòng, đơn vị	Các phòng, đơn vị, địa phương	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
6	Ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	Tăng cường ứng dụng AI, dữ liệu số, bản đồ số, hồ sơ điện tử trong quản lý đất đai, môi trường và sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ nông sản; tăng cường số hóa dữ liệu chuyên ngành	Các phòng, đơn vị	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên
7	Kiểm tra, giám sát và đánh giá	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện theo các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu	Trung tâm CNTT NN&MT	Các phòng, đơn vị	Định kỳ